Ánh sáng

YUKONSTAR S1P

YUKONSTAR

Giày an toàn b ề n , nh ẹ **và mái** oả

Giày giày an toàn Yukonstar là trang mang giác khi mang có th ể điều chỉnh độ c đáo. Phần trên thoáng khí và đế giày nh ẹ đảm bảo Yukonstar cung cấp khả năng thông gió, khô ráo và mát uố mả ngày.

Những vật liệu cao cấp may	sợ
lót bên trong	Không dệt
trong Đ ốp SJ	đế x
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S1 P / SR, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-47
ng lượng thép	0.460 kg
ẩn hiểu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024

NAV

BLK

SJ BỘ
Tchống tĩnh mái có thể tháo rửa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc ổi ượt gót chân và bàn Thoáng khí và hút ẩm.

(SR) Chống t
đây SR Ai SR Ti SRC SR có nghĩa là phép thử tự chiến tiến xà phòng và dầ

& nhiên dầu
ngoài có khả năng và nhiên dầu.

Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ ẩm mới lạc lâu hơn.

thép
đâm thủng được làm bằng thép khôn phủ và ngăn các xâm nhập từ đế ngoài.

Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đeo bằng cóc chân lăn hoặc rơ

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

cần , lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uố n g, Thự ồ cuố phẩm & Đ thuộ c v ề y h ọ c

Môi t

rư ờn g: môi khô

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn phẩm cách ù Không trên lò

	Sự miêu t ả	ơn vị đo l	Đ ờn g	ế t K ả u	EN ISO 20345 q
Nhữ n g vệ nh t **may** , Dợ **cao** cấp h ơn					
	Top: khả năng nh ấm ớ h ơ iờ	mg/cm/g		25.5	? 0.8
	Top: h nu ệ số h ơ	mg/cm2		204.4	? 15
ót bên trong	**Không** dệ t				
	L ớp lót: nh ấm ớ h ơ iờ	mg/cm/g		25.5	? 2
	lót: h nu ệ số h ơ	mg/cm2		204.4	? 20
rong Đ ố p **SJ** đế x					
ệ m chân	Đ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	chu kỳ		Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
ngoài Đ	**PU**				
	Ch ố n ảng th ế ng đế ngoài (mài mòn)	mm		102.3	? 150
	Chư ố ợt c ợt bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt lùi v ớc phía t	ma sát		0.36	? 0.31
rư	Cợt cố ợt bản - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ớc phía t	ma sát		0.41	? 0.36
rư	Cợt SR - G ố t m + Glycerin - Trư ợt lùi v ớc phía t	ma sát		0.22	? 0.19
	Chư ố ợt SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ớc phía t	ma sát		0.23	? 0.22
rị ch ố n t g tĩnh điệ n	Giá	megaohm		357	0.1 - 1000
rị ESD	Giá t	megaohm		N/A	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ư gót chân ủ	J		26	? 20
Đ ứ n g đầ	**Thép**				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	mm		N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)	mm		N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	mm		17.0	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	mm		22.5	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi không có thể thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn của tôi

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com